TẠP CHÍ NGHIÊN CỨU
PHẬT HỌC
CƠ QUAN NGÔN LUẬN CỦA TRUNG ƯƠNG GIÁO HỘI PHẬT GIÁO VIỆT NAM
ISSN: 2734-9195

Chùa Khmer giữa lòng Thủ đô

ISSN: 2734-9195 11:19 11/04/2026

Văn hóa Khmer là một viên ngọc quý trong kho tàng văn hóa Việt Nam. Việc tái hiện ngôi chùa và những điệu múa tại Thủ đô là một nỗ lực tuyệt vời, nhưng để "giữ lửa" cho không gian này, cần nhiều hơn những công trình kiến trúc.

Tác giả: **Phật tử Hoàng Thị Phương Thảo**
Sinh viên lớp BC15B, Trường Đại học Văn hóa Hà Nội

Nằm giữa không gian xanh mướt của Làng Văn hóa - Du lịch các dân tộc Việt Nam (Đồng Mô, Sơn Tây), quần thể chùa Khmer hiện lên như một đóa sen vàng rực rỡ, mang theo hơi thở của vùng đất Nam Bộ xa xôi về giữa lòng Hà Nội. Nơi đây không chỉ có kiến trúc, có điệu múa, mà còn chứa đựng những nỗi niềm đau đáu về một mạch ngầm văn hóa đang nỗ lực được gìn giữ giữa dòng chảy thời gian.

Chuyến trải nghiệm thực tế tại Làng Văn hóa - Du lịch các dân tộc Việt Nam, tập thể sinh viên lớp Báo chí 15B, Trường Đại học Văn hóa Hà Nội đã có cơ hội thực hiện một chuyến "*du lịch xuyên Việt*" thu nhỏ.

Khách thăm quan có thể khám phá những ngôi nhà sàn đặc trưng của vùng núi phía Bắc, nhà dài của Tây Nguyên hay các công trình kiến trúc mang đậm bản sắc của đồng bào Nam Bộ. Trong đó, điểm nhấn ấn tượng nhất là chùa Khmer và khu nhà ở của người Khmer.



Hình ảnh minh họa (sưu tầm)

Sức hút từ cộng đồng Khmer mang đậm văn hóa Phật giáo

Theo bước chân của bà Đoàn Thị Mến, hướng dẫn viên tại Làng Văn hóa - Du lịch các dân tộc Việt Nam, du khách dần tiến vào một không gian rực rỡ sắc vàng, màu sắc biểu trưng cho trí tuệ và sự giải thoát trong Phật giáo Nam tông. Với riêng tôi, đây là lần đầu tiên được chiêm ngưỡng một ngôi chùa Khmer, nên không khỏi ngỡ ngàng trước sự lộng lẫy và màu sắc khác lạ của ngôi chùa này.

Ngôi chùa Khmer tại đây không chỉ đơn thuần là một công trình mô phỏng, mà là kết quả của sự kỳ công, được xây dựng dựa trên những quy chuẩn khắt khe của kiến trúc truyền thống. Mái chùa chồng diềm, uốn cong vút như những cánh tay nâng đỡ bầu trời; trên đỉnh là các phù điêu chim thần Krud và nữ thần Kayno đầy kiêu hãnh.

Từng đường nét chạm trổ trên cột và vách chính điện đều kể lại những điển tích về cuộc đời đức Phật, gợi nhắc về sự tĩnh tại và lòng từ bi.

Người hướng dẫn viên nhấn mạnh: "*Với người Khmer, chùa không chỉ là nơi thờ tự mà còn là trung tâm sinh hoạt văn hóa, là nơi linh hồn của phum sóc tụ hội*". Đứng giữa không gian ấy, ta như thấy một Tri Tôn kiên cường, một Trà Vinh hiền hòa, một Sóc Trăng kiêu hãnh đang hiện hữu giữa nắng gió phương Bắc.

Bước vào bên trong chính điện, một không gian tĩnh mịch và trang nghiêm mở ra. Giữa những hàng cột dát vàng lộng lẫy là tượng đức Phật Thích Ca Mâu Ni ngự trên tòa sen cao vút. Ánh sáng từ chiếc đèn chùm cổ điển hòa quyện cùng hương trầm, tạo nên một cõi thiêng tách biệt khỏi những ồn ào của thế giới bên ngoài.

Từng bức bích họa, từng nét chạm trổ trên vách ngăn đều kể về cuộc đời đức Thế Tôn, biến nơi đây thành một *"cuốn kinh bằng hình ảnh"* sống động.

Ngay gần chùa Khmer là khu nhà ở của người Khmer, hiện có gần chục người đang sinh sống, đến từ Trà Vinh và Sóc Trăng. Ông Thạch Dênh, một người Khmer đến từ Trà Vinh, cho biết: Đối với người Khmer, ngôi chùa không chỉ là nơi thờ tự mà còn là "*trái tim*" của phum sóc.

Một nét đẹp giàu ý nghĩa nhân văn là truyền thống của những chàng trai Khmer khi đến tuổi trưởng thành. Trước khi bước vào đời, họ thường vào chùa tu gieo duyên trong khoảng từ vài tuần đến vài tháng. *"Đó không phải là sự lìa bỏ thế gian, mà là một hành trình 'trở về' để học cách làm người, học chữ, học đạo đức và đặc biệt là để báo hiếu cha mẹ*", ông Thạch Dênh chia sẻ.



Hình ảnh minh hoạ (sưu tầm)

Lễ Kathina - nét đẹp tín ngưỡng và đạo hiếu

Ông Thạch Dênh tự hào kể cho chúng tôi về một phong tục quan trọng của người Khmer, đó là Lễ Kathina (Lễ dâng y Kathay, một nét đẹp tín ngưỡng vô giá sau mùa an Chư Tăng **an cư kiết hạ**. *"Dâng y không chỉ là dâng áo cà-sa lên chư Tăng tại chùa, mà còn là dịp dâng cúng quần áo cho cha mẹ, tổ tiên đã khuất, nên còn được gọi là lễ báo hiếu"*, ông Thạch Dênh nói.

Sau khi hoàn thành các nghi thức tại chùa, gia đình chủ lễ thường mở tiệc tại nhà để mời họ hàng, làng xóm, với quy mô từ 20 đến 50 mâm cỗ. "*Thực hiện lễ này khá tốn kém, trước đây mỗi gia đình thường 10 năm mới tổ chức một lần, tùy điều kiện. Nhưng hiện nay đời sống khấm khá hơn nên nhiều gia đình 1–2 năm đã tổ chức. Như gia đình tôi vừa làm lễ cách đây 3 ngày*", ông Sơn Đel - một người Khmer đang sinh sống tại làng Văn hoá - Du lịch các dân tộc Việt Nam cho biết.

Áo cà-sa được xem là báu vật của nhà Phật, biểu tượng của lòng từ bi, giới hạnh và sự giải thoát. Khi khoác lên mình chiếc áo này, các vị tỳ khưu luôn được nhắc nhở về trách nhiệm giữ giới. Đồng thời, áo cà-sa cũng mang lại sự an lạc, giúp nuôi dưỡng lòng từ bi, tăng thêm nghị lực và trí tuệ để vượt qua những chướng ngại trên con đường tu tập.

Theo quan niệm của người Khmer, người làm chủ lễ dâng y sẽ gặp nhiều may mắn, tích lũy phước báu, sống lâu, sống khỏe, an lạc và trí tuệ. Vì vậy, ai cũng mong muốn một lần được đứng ra tổ chức Lễ Kathina.

Ông Thạch Dênh, người từng làm chủ lễ, chia sẻ: "*Phật tử thực hiện Lễ dâng y cà-sa là để thể hiện thiện tâm đối với chư tăng, bày tỏ lòng thành kính với Đức Phật; cầu mong phum sóc yên ấm, gia đình bình an, mưa thuận gió hòa, mùa màng bội thu. Gia chủ muốn tổ chức lễ phải đăng ký với nhà chùa trước một năm. Đây là niềm tự hào, góp phần bảo tồn văn hóa và tăng cường sự đoàn kết trong cộng đồng*".

Theo người dân tại làng, Lễ Kathina thường diễn ra trong hai ngày. Ngày thứ nhất, gia đình chủ lễ thỉnh chư tăng đến tụng kinh cầu an cho gia đình và cư dân trong phum sóc. Ngày thứ hai, gia đình đón khách, cùng phật tử dâng lễ vật, đi ba vòng quanh chính điện, sau đó thực hiện nghi thức dâng y và thọ y. Các gia đình cũng dâng cúng tài chính để nhà chùa trùng tu, xây dựng, góp phần làm cho không gian chùa ngày càng khang trang.

Sức sống và "*khoảng lặng*" phương Nam trên đất Bắc

Trải nghiệm tại đây, du khách không chỉ dừng lại ở việc chiêm bái. Những người Khmer từ vùng Tây Nam Bộ đã mang theo cả "*hồn vía*" quê hương. Tiếng nhạc ngũ âm (Pinpeat) vang lên rộn ràng, sâu lắng, đánh thức mọi giác quan. Trong trang phục truyền thống rực rỡ, các nghệ nhân say sưa biểu diễn điệu múa Rom Vong uyển chuyển hay Saravan sôi động.

Các động tác múa Rom Vong mềm mại, uyển chuyển, khi uốn sang trái, khi lượn sang phải theo nhịp điệu dập dìu mà không chạm vào nhau. Những động tác như tay chíp (cheap), tay khuôn, tay rồn (che), tay chòn-ol (chỉ), tay thồ thuôl (đón nhận), tay bông hoa… tạo nên vẻ đẹp đặc trưng. Nữ múa nhẹ nhàng, kín đáo; nam múa khỏe khoắn, hai tay dang rộng như che chở bạn diễn. Đặc biệt, quy luật bàn tay úp - ngửa thể hiện triết lý âm dương hài hòa.

Múa Rom Vong không chỉ là sản phẩm tinh thần độc đáo mà còn là nhu cầu giải trí sau lao động, góp phần làm phong phú đời sống văn hóa. Với giá trị tiêu biểu, loại hình này đã được Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch đưa vào danh mục Di sản văn hóa phi vật thể quốc gia (ngày 20/12/2019).

Dù được tái hiện công phu, không gian văn hóa Khmer tại đây vẫn tồn tại những khoảng trống khiến người ta không khỏi bùi ngùi. Những người con Khmer xa quê ra đây sinh sống và làm việc vẫn mang theo nỗi nhớ về hương vị đặc trưng miền Tây Nam Bộ.

Một vị du khách, từng nhiều lần đi đến miền Tây Nam Bộ, đã bồi hồi chia sẻ những tâm sự đầy tiếc nuối: "*Ngôi chùa rất đẹp, điệu múa rất hay, nhưng tôi vẫn luôn tìm kiếm bóng dáng của những cây thốt nốt. Giá như giữa không gian này có những rặng thốt nốt vươn cao, để du khách được ngồi dưới tán cây, xem đồng bào thoăn thoắt trèo lên hái quả rồi bán cho khách thưởng thức ngay tại chỗ, sẽ rất tuyệt vời*".

Lời chia sẻ ấy cũng chính là niềm trăn trở của những người làm công tác văn hóa và của chính đồng bào Khmer đang sinh sống tại làng. Sự thiếu vắng nghề làm đường thốt nốt - "*linh hồn ẩm thực*" của người Khmer, cùng những nghề truyền thống khác, thiếu những sản vật của người Khmer chính là một khoảng trống lớn tại Làng Văn hoá - Du lịch các **dân tộc Việt Nam**.

Vị du khách ấy kể lại rằng, mỗi lần đến vùng đồng bào sông Cửu Long, ông không bao giờ quên mua vài gói đường thốt nốt mang về. "*Nếu ở đây có thể tổ chức được quy trình làm đường thủ công, để du khách chứng kiến cảnh khói bếp bốc lên, ngửi thấy mùi mật ngọt lịm đặc trưng, thì trải nghiệm văn hóa mới thực sự trọn vẹn*".

Du khách đến tham quan, ai cũng muốn mang về vài gói đường thơm mùi nắng, mùi khói đặc trưng làm quà. Tuy nhiên, sự thiếu hụt những trải nghiệm thực tế như cách người dân nấu đường, khuấy mật đã khiến sợi dây kết nối văn hóa phần nào bị gián đoạn.

Văn hóa Khmer là một viên ngọc quý trong kho tàng văn hóa Việt Nam. Việc tái hiện ngôi chùa và những điệu múa tại Thủ đô là một nỗ lực tuyệt vời, nhưng để "*giữ lửa*" cho không gian này, cần nhiều hơn những công trình kiến trúc. Cần có sự đầu tư để những hàng thốt nốt xanh mướt được bén rễ trên mảnh đất này, để bếp lửa nấu đường thốt nốt luôn đỏ lửa, và để mỗi người Khmer xa quê không cảm thấy mình đang "*trình diễn*" mà thực sự được sống trong lòng sóc làng của chính mình. Chỉ khi ấy, nét đẹp văn hóa tâm linh của người Khmer mới thực sự chạm đến trái tim của du khách, đúng như tinh thần của đạo Phật: sự thấu hiểu dẫn đến yêu thương và gìn giữ.

Tác giả: **Phật tử Hoàng Thị Phương Thảo**
Sinh viên lớp BC15B, Trường Đại học Văn hóa Hà Nội